TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 19-9-2017.
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tô Thị Hoa Lư.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Hai;

Ông Nguyễn Chí Công.

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Phan Thành Nhân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2017/TLST-HNGĐ, ngày 20/6/2017, về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2017/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mộng K, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số nhà 39A, đường N, Phường 3, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Ngô Văn Đ, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số nhà 59A/6, ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/6/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị Mộng K trình bày:

Vào đầu năm 2009, chị Nguyễn Thị Mộng K và anh Ngô Văn Đ quen biết nhau, sau khi tìm hiểu và quyết định tiến đến hôn nhân, nên vào ngày 01/9/2009 chị K và anh Đ đến Ủy ban nhân dân (UBND) xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp để đăng ký kết hôn theo quy định. Sau đó, chị K và anh Đ được gia đình hai bên

tổ chức lễ cưới vào năm 2010. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến đầu năm 2015, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn và chị K đã nhiều lần khuyên anh Đ nhưng anh Đ vẫn không thay đổi. Thậm chí, anh Đ còn cự cải với chị K và đánh chị K nhiều lần. Từ đó, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn và chị K đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở Phường 3, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp để sinh sống từ tháng 3/2016 cho đến nay. Đồng thời, trước đây chị K cũng đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Đ vào tháng 11/2016. Tuy nhiên, chị K đã suy nghĩ lại và cho anh Đ cơ hội để cả hai hàn gắn tình cảm lại với nhau nên chị K đã rút đơn khởi kiện và được Tòa án đình chỉ giải quyết vào ngày 21/12/2016. Thế nhưng, trong thời gian chị K bỏ về nhà cha mẹ ruột đến nay, chị K với anh Đ đã sống ly thân với nhau và cả hai cũng không còn qua lại. Hiện nay, chị K đã không còn tình cảm với anh Đ, cho nên, chị K yêu cầu được ly hôn với anh Đ. Về con chung: Không có. Về tài sản và nợ chung: Chị K không yêu cầu giải quyết.

Kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo luật định mà bị đơn Ngô Văn Đ vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có văn bản phản bác về việc yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Mộng K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Ngô Văn Đ đã được Toà án triệu tập xét xử lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Ngô Văn Đ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Mộng K và anh Ngô Văn Đ tổ chức lễ cưới vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 01/9/2009 theo đúng quy định của pháp luật. Cho nên, hôn nhân của chị K với anh Đ là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau trong cách sống, sinh hoạt, bất đồng quan điểm cộng với vợ chồng anh Đ, chị K không có con chung nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Hơn nữa, anh Đ thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn và chị K cũng đã nhiều lần khuyên anh Đ, nhưng anh Đ vẫn không thay đổi, mà còn lại cải nhau với chị K. Lẽ ra, anh Đ phải tiếp thu ý kiến của chị K để lo làm ăn, cùng với chị K lo cho gia đình. Ngược lại, anh Đ lại thường xuyên uống

rượu và sau khi uống rượu lại có hành vi đánh chị K. Từ đó, chị K đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 3/2016 đến nay và sau đó chị K đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đ vào tháng 11/2016, tuy nhiên chị K đã suy nghĩ lại nên đã rút đơn khởi kiện để cho cả hai một cơ hội hàn gắn lại với nhau. Thế nhưng, đến nay anh Đ vẫn không đến thăm nom hay khuyên chị K quay về chung sống để cả hai đoàn tụ. Trái lại, anh Đ bỏ mặc, không liên lạc với chị K và khi chị K liên lạc với anh Đ thì anh Đấu nói: "Chị K muốn làm gì thì làm". Đồng thời, cả hai đã sống ly thân với nhau từ tháng 3/2016 đến nay (đã hơn 01 năm). Mặt khác, từ khi chị K nộp đơn xin ly hôn đến nay, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Đ để tiến hành hòa giải, động viên để chị K với anh Đ có thể hàn gắn, đoàn tụ và chung sống lại với nhau. Tuy nhiên, anh Đ lại không chấp hành sự triệu tập của Tòa án, điều đó chứng tỏ rằng anh Đ đã không có ý định muốn hàn gắn lại với chị K và tại phiên tòa chị K đã thể hiện sự cương quyết ly hôn với anh Đ. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị K với anh Đ đã không còn, không thể hàn gắn lại được với nhau, mâu thuẫn giữa chị K với anh Đ là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Cho nên, việc chị Nguyễn Thị Mộng K xin ly hôn với anh Ngô Văn Đ đã thỏa mãn các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị K và anh Đ không có con chung nên Hội đồng không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mộng K không yêu cầu giải quyết, cho nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mộng K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn và nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Mộng K được ly hôn với anh Ngô Văn Đ.

2. Về án phí và tạm ứng án phí: Chị Nguyễn Thị Mộng K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng. Được khấu trừ từ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 15206, ngày 20/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đồng Tháp (Chị Kiều đã nộp xong).

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (19/9/2017). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa ngày 19/9/2017 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- UBND xã Long Thắng;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Hoa Lư